Nguyễn Đình Tú, Phạm Xuân Phong

《温病条辨》与三焦辨证

GIỚI THIỆU "ÔN BỆNH ĐIỀU BIỆN" VÀ BIỆN CHỨNG TAM TIÊU

（一）温病条辨的简介

《温病条辨》，是清代吴瑭（字鞠通）著（1798年）。该书由吴鞠通在众多温病学家（王安道、吴又可、叶天士等）成就的基础上，取诸贤精妙，考之《内经》，参以个人心得，统论温病，而成此书。书中进一步建立了完全独立于伤寒的温病学说体系，创立了三焦辨证纲领，为温病创新理论之一，故《温病条辨》被称为清代温病学说标志性著作。

《温病条辨》仿《伤寒论》体例，分条列论，以求简要易诵，又恐简而不明，且免后人妄注，于是吴瑭在各条之下详加辨析议论，故以"条辨"命名。共7卷，卷首为"原病篇"，引《内经》以求温病之原始。正文前3卷为全书的中心卷一 上焦篇、卷二 中焦篇、卷三 下焦篇，分别论述三焦温病，并出治法。卷4为"杂说"，论救逆及病后调治法。卷5为"解产难"（论产后调治与产后惊风诸症），卷6为"解儿难"（论小儿急慢惊风痘症等）。

《温病条辨》最主要的成就在于建立了完全独立于伤寒的温病学说体系，创立了三焦辨证纲领，该辨证体系与叶天士温热卫气营血辨证理论互为羽翼，成为温病创新理论之一。在治法上，吴氏以温邪易耗阴液为立法的依据，倡导养阴保液之法，并据临床实践，化裁处方，以切实用，如分出清络、清营、育阴多种治法；又以银翘散为辛凉平剂，桑菊饮为辛凉轻剂，白虎汤为辛凉重剂，使温病治法用方层次清晰。

（二）三焦辨证简介

三焦分为：上焦、中焦、下焦。膈以上为上焦，包括心与肺；膈以下至脐为中焦，包括脾胃，肠；脐以下为下焦包括肝肾。

中医根据温病发生、发展的一般规律及症状变化的特点，以上焦、中焦、下焦为纲，对温病过程中的各

种临床表现进行综合分析和概括，以区分病程阶段、识别病情传变、明确病变部位、归纳证候类型、分析病机特点、确立治疗原则并推测预后转归的辨证方法。三焦辨证的创立，使温病辨证在前人基础上又有了近一步的发展。

上焦病证：温病由口鼻而入，鼻通于肺，故温病开始即出现肺卫受邪的症状。温邪犯肺以后，有两种传变趋向：一为顺传，病邪由上焦传入中焦，出现脾胃经的证候；另一种为逆传，从肺卫传入心包，出现邪陷心包的证候。上焦病证的临床表现为发热、微恶风寒、自汗、口渴或不渴而咳、午后热甚、脉浮数或两寸独大，治宜辛凉解表，方用银翘散、桑菊饮等。

中焦病证：温病顺传到中焦，则见脾胃之证。胃喜润恶燥，邪入中焦而从燥化，则出现阳明经(胃、大肠)的燥热证候；脾喜燥而恶湿，邪入中焦而从湿化，则见太阴(脾)的湿热证候。中焦病证的临床表现为阳明燥热，则面红目赤、发热、呼吸俱粗、便秘腹痛、口干咽燥、唇裂舌焦、苔黄或焦黑、脉沉实；太阴湿热，则面色淡黄、头胀身重、胸闷不饥、身热不扬、小便不利、大便不爽或溏泄、舌苔黄腻、脉细而濡数。中焦病证的治法，阳明燥热，则通腑泄热。方用三承气汤；太阴湿热，则清热化湿，方用三仁汤。

下焦病证：温邪深入下焦，多为肝肾阴伤之证。临床表现为身热面赤、手足心热甚于手背、口干、舌燥、神倦耳聋、脉象虚大；或手足蠕动、心中憺憺大动、神倦脉虚、舌绛苔少甚或时时欲脱。治宜滋阴潜阳，方用加减复脉汤、三甲复脉汤等。

三焦病症标志着温病病变发展过程中3个不同阶段。其传变过程，虽然自上而下，始于上焦，终于下焦但并不是固定不变的。由于个体体质差异，温病性质不同，又因治疗是否恰当等因素的影响，上、中、下焦各病程阶段长短不一，累及脏腑重心有别，如逆传心包多见于温热类温病；温邪传入中焦，多见胃经热盛，肠道热结；传入下焦多伤及肝肾之阴。而湿热性质的温病，初起热势多不盛而即可侵犯中焦，病变多在脾胃，而且滞留时间较长；若传入下焦，则除肝肾外还可影响膀胱及大肠功能。温热与湿热两类温病可相互转化。如温热病邪在阳虚湿盛之体，或夏秋湿盛之季，可转化为温病夹湿；而湿热病，由于患者素体胃阳偏旺，或湿热蕴蒸日久化燥化火，也可出现与温热病相同的病机变化。

I, Giới thiệu về tác phẩm Ôn bệnh điều biện

Ôn bệnh điều biện do danh y Ngô Cúc Thông đời nhà Thanh sáng tác vào năm 1798. Ngô Cúc Thông chắt lọc tinh hoa trên cơ sở những thành tựu về Ôn bệnh của các y gia trước đó như Vương An Đạo, Ngô Hựu Khả, Diệp Thiên Sĩ... tham khảo "Nội Kinh" kết hợp với những tâm đắc cá nhân để tổng quát bàn luận về ôn bệnh mà viết thành sách. Tác phẩm đã xây dựng một hệ thống học thuyết ôn bệnh hoàn toàn độc lập với học thuyết Thương hàn trước đó, sáng lập cương lĩnh biện chứng tam tiêu, là một trong những sáng tạo về lý luận của ôn bệnh. Tác phẩm "ôn bệnh điều biện" được coi là tác phẩm nổi tiếng đại diện cho ôn bệnh học của triều Thanh.

"Ôn bệnh điều biện" học theo cách sắp xếp của "Thương hàn luận" liệt kê và bàn luận theo từng điều, nhằm mục đích đơn giản dễ hiểu, nhưng để tránh quá đơn giản mà không rõ nghĩa hoặc người đời sau có chú giải không chính xác nên Ngô Cúc Thông đều tường tận phân tích giải thích dưới mỗi điều văn, từ đó mà lấy tên là "Điều biện". Tác phẩm tổng cộng gồm 7 chương, chương đầu có tên là "Bệnh nguyên", dẫn từ "Nội Kinh" để tìm nguồn gốc của ôn bệnh. Chương 1 đến chương 3 là nội dung trọng tâm của tác phẩm, chương 1 có tên "Thượng tiêu", chương 2 có tên "Trung tiêu", chương 3 có tên "Hạ tiêu" phân biệt luận giải về ôn bệnh ở tam tiêu và đề ra trị pháp. Chương thứ 4 có tên "Tạp thuyết" luận giải về cấp cứu quyết nghịch và điều trị sau hồi phục. Chương 5 có tên "Giải sản nan" luận giải về điều trị các bệnh hậu sản và các triệu chứng do kinh phong hậu sản gây lên. Chương 6 có tên "Giải nhi nan" luận bàn về điều trị một số mặt bệnh cấp như mạn kinh phong, bệnh đậu… ở trẻ em.

Thành tựu lớn nhất của "Ôn bệnh điều biện" đó là xây dựng hệ thống học thuyết ôn bệnh hoàn toàn độc lập với Thương hàn, đồng thời sáng lập ra hệ thống biện chứng tam tiêu. Hệ thống biện chứng tam tiêu cùng với biện chứng Vệ, Khí, Dinh, Huyết của Diệp Thiên Sĩ bổ sung tương hỗ cho nhau, trở thành một trong những sáng tác mới của lý luận ôn bệnh. Trên phương diện điều trị Ngô Cúc Thông căn cứ ôn tà dễ hao tổn âm dịch mà chú trọng dưỡng âm huyết bảo vệ tân dịch, đồng thời căn cứ thực tiễn lâm sàng, đề ra các phương pháp điều trị như thanh lạc, thanh dinh, dục âm... đồng thời đề ra Tang cúc ẩm là tân lương khinh tễ, Ngân kiều tán làm tân lương bình tễ, Bạch hổ thang là tân lương trọng tễ, giúp cho việc lập pháp chọn phương điều trị ôn bệnh được phân tầng rõ ràng.

II, Giới thiệu về biện chứng tam tiêu

Tam tiêu chỉ thượng tiêu, trung tiêu, hạ tiêu. Thượng tiêu chỉ khu vực từ phía cơ hoành trở lên trên, bao gồm tâm và phế; từ cơ hoành xuống ngang rốn là trung tiêu, bao gồm tỳ vị, ruột; hạ tiêu từ ngang rốn trở xuống bao gồm can thận.

Y học cổ truyền căn cứ theo quy luật phát sinh, phát triển của ôn bệnh và đặc điểm biến hóa của các triệu chứng, tiến hành khái quát, tổng hợp phân tích tất cả các biểu hiện lâm sàng trong quá trình diễn biến của ôn bệnh, quy nạp về thượng tiêu, trung tiêu, hạ tiêu làm cương lĩnh, nhằm phân biệt giai đoạn phát triển bệnh, nhận biết sự thay đổi biến hóa của bệnh, xác định vị trí bệnh, loại hình các chứng hậu, phân tích đặc điểm bệnh cơ, xác lập nguyên tắc điều trị đồng thời tiên lượng sự chuyển biến của bệnh. Sự sáng lập của biện chứng Tam tiêu giúp cho biện chứng ôn bệnh có thêm một bước tiến mới trên cơ sở biện chứng của tiền nhân.

Bệnh chứng thượng tiêu: Ôn bệnh tà khí xâm nhập qua mũi miệng, mũi thông với phế, nên ôn bệnh khi mới bắt đầu sẽ xuất hiện các triệu chứng của phế vệ nhiễm tà, ôn tà phạm phế có thể xuất hiện hai xu hướng biến truyền: Một là thuận truyền, bệnh từ thượng tiêu truyền xuống trung tiêu, xuất hiện chứng hậu của tỳ vị bị bệnh; Một loại khác là nghịch truyền, bệnh từ phế vệ nghịch truyền vào tâm bào, xuất hiện các chứng hậu của tà hãm tâm bào. Biểu hiện lâm sàng chủ yếu của bệnh chứng thượng tiêu là sốt, sợ gió lạnh, tự hãn, miệng khô khát hoặc không khát mà ho, sốt tăng về chiều, mạch phù sác hoặc mạch thốn hai bên mạch đại, điều trị nên dùng tân lương giải biểu, phương dùng Tang cúc ẩm, Ngân kiều tán ...

Bệnh chứng trung tiêu: Ôn bệnh thuận truyền xuống trung tiêu sẽ xuất hiện các chứng của tỳ vị. Vị thích nhuận mà ghét khô táo, tà nhập trung tiêu mà hóa táo sẽ xuất hiện chứng hậu táo nhiệt của kinh dương minh (vị, đại trường); Tỳ thích táo mà ghét ẩm thấp, tà nhập trung tiêu mà hóa thấp sẽ xuất hiện các chứng hậu thấp nhiệt của thái âm tỳ thổ. Biểu hiện lâm sàng của bệnh chứng dương minh táo nhiệt là mặt mắt đỏ do nhiệt, phát sốt, thở thô, khó khăn, đau bụng táo bón, miệng khô họng khô, môi khô nứt nẻ, lưỡi khô không nhuận, rêu lưỡi vàng hoặc khô đen, mạch trầm thực; Nếu xuất hiện thái âm thấp nhiệt sẽ có biểu hiện sắc mặt vàng, đầu căng chướng, mình mẩy nặng nề, tức ngực khó thở, không có cảm giác đói, người hâm hấp sốt, tiểu tiện không thông lợi, đại tiện đi không hết hoặc đi lỏng nát, rêu lưỡi dày vàng, mạch tế hoặc nhu sác. Pháp trị cho bệnh chứng trung tiêu, nếu là dương minh táo nhiệt thì thông phủ tả nhiệt, phương dùng Tam thừa khí thang;

nếu là thái âm thấp nhiệt thì thanh nhiệt hóa thấp, phương dùng Tam nhân thang.

Bệnh chứng hạ tiêu: Ôn tà thâm nhập xuống hạ tiêu đa phần là các chứng can thận âm hư, biểu hiện lâm sàng là người sốt mặt đỏ, lòng bàn tay bàn chân nóng hơn mu bàn tay bàn chân, miệng lưỡi khô, tinh thần mệt mỏi, tai điếc, mạch hư đại; hoặc chân tay run nhẹ, tâm động mạnh nhanh hồi hộp, tinh thần mệt mỏi mạch hư, lưỡi đỏ thẫm rêu ít hoặc có dấu hiệu nguy kịch của thoát chứng. Điều trị nên tư âm tiềm dương, phương dùng Phục mạch thang gia giảm, Tam giáp phục mạch thang...

Bệnh chứng Tam tiêu mô tả 3 giai đoạn khác nhau trong quá trình diễn biến và phát triển của ôn bệnh, quá trình truyền biến của bệnh tuy thường từ trên xuống dưới, bắt đầu ở thượng tiêu và kết thúc ở hạ tiêu nhưng không phải là cố định bất biến. Do thể chất khác nhau giữa từng cá thể, tính chất khác nhau của ôn bệnh, lại do sự hợp lý trong điều trị ảnh hưởng mà thời gian bệnh của thượng, trung, hạ tiêu sẽ dài ngắn khác nhau, liên quan đến các tạng phủ có nặng nhẹ khác nhau. Như nghịch truyền tâm bào thường gặp ở ôn bệnh thuộc thể ôn nhiệt, ôn tà truyền nhập trung tiêu thường thấy nhiệt thịnh ở kinh vị, nhiệt kết ở đường ruột, truyền xuống hạ tiêu thường tổn thương can thận âm. Ôn bệnh thuộc thấp nhiệt trong giai đoạn khởi phát biểu hiện của sốt là không rõ ràng, cho dù xâm nhập vào đến trung tiêu, diễn biến bệnh chủ yếu nằm ở tỳ vị và trong thời gian dài, khi truyền xuống hạ tiêu ngoài việc ảnh hưởng đến can thận có thể còn ảnh hưởng đến công năng bàng quang và đại trường. Trong ôn bệnh có 2 loại là ôn nhiệt và thấp nhiệt có thể chuyển hóa qua lại cho nhau. Nếu ôn nhiệt tà bệnh xâm nhập cơ thể dương suy thấp thịnh hoặc cảm nhiễm vào mùa hạ thu thấp khí thịnh sẽ dễ chuyển hóa thành ôn bệnh kèm thấp. Thấp nhiệt tà khí cảm nhiễm vào cơ thể vị dương thịnh hoặc thấp nhiệt ứ kết lâu ngày mà hóa táo hóa hỏa sẽ có thể xuất hiện bệnh cơ tương đồng với ôn nhiệt.

"Ôn bệnh điều biện" là một trong số các tác phẩm kinh điển trong hệ thống lý luận của Ôn bệnh học, đã có những đột phá và phát triển trong luận giải về biện chứng, nguyên nhân gây bệnh, trị pháp, phương dược… cùng với sự sáng lập hệ thống biện chứng Tam tiêu Ngô Cúc Thông đã có đóng góp to lớn cho hệ thống lý luận và thực tiễn của Đông y, chiếm lĩnh vị trí quan trọng trong lịch sử phát triển của Y học Trung Hoa.